**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 5**

**Từ ngày: 03/10/2022 đến 07/10/2022**

**Giáo viên: HỒ THỊ KIM LOAN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn**  | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | SÁNG | Cc |  |  |
| Toán | 1 | Em ôn lại những gì đã học |
| Tiếng việt | 2 | Bài 22: ng, ngh |
| Tiếng việt | 3 |  |
|  | Âm nhạc | 1 |  |
| Mĩ thuật  | 2 |  |
| TN và XH | 4 | Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình |
| **BA** | SÁNG | Tiếng việt | 1 | Bài 23: p, ph |
| Tiếng việt | 2 |  |
| Tập viết | 3 | Tập viết (sau bài 22, 23) |
| Đạo đức | 4 | Học tập, sinh hoạt đúng giờ (tiết 1) |
| **TƯ** | SÁNG | Tiếng việt | 1 | Bài 24: qu, r |
| Tiếng việt | 2 |  |
| Toán | 3 | Em ôn lại những gì đã học |
| TN và XH | 4 | An toàn khi ở nhà (tiết 2) |
| **NĂM** | SÁNG | Toán | 1 | Em vui học toán |
| Tiếng việt | 2 | Bài 25: s, x |
| Tiếng việt | 3 |  |
| Kể chuyện | 4 | Bài 26: Kể chuyện Kiến và bồ câu |
| HĐTN | 5 | Ai cũng có điểm đáng yêu |
| **SÁU** | SÁNG | Tập viết | 1 | Tập viết (sau bài 24, 25) |
| Tiếng việt | 2 | Bài 27: Ôn tập |
| Thể dục | 3 |  |
| Thể dục | 4 |  |
| HĐTT | 5 |  |

**Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 03 - 10- 2022**

Toán: Bài 12. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.

- Bước đầu biết tách số (7 gồm 2 và 5, 8 gồm 5 và 3, ...).

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Phát triển các NL toán học:

**\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các thẻ số từ 0 đến 10; Bộ đồ dùng học Toán.

**III.Các hoạt động dạy học :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC**  | **HĐBT** |
|  | **1.Khởi động.** **\*Ôn luyện**2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**\* Hoạt động 2: Ôn lại kiến thức.Bài 1- Cho HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?- HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng người và mỗi loại đồ vật có trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: có 8 bạn nhỏ, có 3 bạn đội mũ, có 1 chiếc bánh sinh nhật, có 6 cây nến, ...- HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan đến tình huống bức tranh.3. Thực hành, luyện tập**Bài 2.** **-** HS thực hiện theo nhóm hoặc theo cặp- Quan sát hình vẽ, đếm và gọi tên 9 đồ vật trong hình.- Lấy từ bộ đồ dùng học tập 7 đồ vật.**Bài 3.** - ChoHS thực hiện các hoạt động sau:- Đếm số quả bóng, số kẹo, số vòng tay, số ngón tay rồi nêu số thích họp.- Quan sát hình vẽ, nhận xét: “Có 5 quả bóng, 3 quả bóng vằn đỏ, 2 quả bóng vằn xanh”. GV hướng dẫn HS nói: “5 gồm 3 và 2 hoặc 5 gồm 2 và 3”. Thực hiện tương tự với các trường hợp khác.**Bài 4.** - HS lấy các thẻ số từ 0 đến 10: a) Tìm các thẻ ghi số bé hơn 5; b) Tìm các thẻ ghi số lớn hơn 7; c) Lấy ra các thẻ số 6, 3, 7, 2 rồi sắp xếp các thẻ số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.Bài 5- Cá nhân HS quan sát tranh, đếm từng loại hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong tranh rồi ghi kết quả vào vở.- HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: Có tất cả 4 hình vuông, 10 hình chữ nhật, 6 hình tam giác và 4 hình tròn.4. Vận dụngBài 6- GV giới thiệu cho HS các loại hoa có 3, 4, 5, 6, 8, 10 cánh trong hình vẽ lần lượt là: hoa duyên linh, hoa mẫu đơn, hoa mai trắng, hoa dừa cạn, hoa ly, hoa bướm.- Liên hệ thực tế với những loại hoa mà em biết.- Khuyến khích HS về nhà quan sát các bông hoa trong tự nhiên, đếm số cánh hoa, tìm hiểu thêm về những bông hoa có 1 cánh, 2 cánh, 3 cánh, ...5. Hoạt động nối tiếp- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? | - HS thực hiện - HS thực hiện - Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm bàn:- HS có thể tự đặt các yêu cầu tương tự để thực hành trong nhóm.- HS quan sát- HS quan sát tranh, đếm số cánh hoa của mỗi bông hoa.- HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**=========================**

**Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 03 - 10- 2022**

**Tiếng việt: ng ngh**

 **I. Yêu cầu cần đạt:**

 **1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

 - Nhận biết âm và chữ **ng, ngh;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ng, ngh.**

 - Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện tiếng có **ng, ngh.**

 - Nắm được quy tắc chính tả: **ngh + e, ê, i / ng + a, o, ô, ơ,...**

 - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Bi nghỉ hè.*

 - Viết đúng trên bảng con các chữ **ng, ngh,** tiếng **ngà, nghé.**

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết âm và chữ ng, ngh**

 **- Viết đúng trên bảng con các chữ ng, ngh**

 **2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

 - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

4 thẻ từ để 1 HS làm BT 4 trước lớp.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**+ GV mời HS đọc, viết n, m,kh,nh+ GV gọi HS đọc bài *Bi ở nhà* + GV nhận xét2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu âm **ngờ** và các chữ **ng, ngh.** **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá** **a. Dạy âm ng** - GV đưa lên bảng hình cái ngà con voi- Đây là cái gì?- GV chỉ tiếng **ngà**- GV giảng từ ngà voi- GV nhận xét***\** Phân tích**- GV viết bảng chữ ngà và - GV hỏi: Tiếng ngà gồm những âm nào và dấu thanh nào**\* Đánh vần.**- Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:- GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***ngà*****b. Dạy âm ngh** Tương tự dạy ng**\* Củng cố**: - Các em vừa học hai chữ mới là chữ gì?- Các em vừa học tiếng mới là tiếng gì?- GV chỉ mô hình tiếng **ngà, nghé****3. Luyện tập****a. Mở rộng vốn từ. (BT 2)**\* Xác định yêu cầu- Tiếng nào có chữ **ng?** Tiếng nào có chữ **ngh?****b.Quy tắc chính tả** (BT 3: Ghi nhớ)- GV giới thiệu bảng quy tắc chính tả **ng / ngh;** hỏi: Khi nào âm **ngờ** được viết là *ngờ kép?* (Khi đứng trước **e, ê, i,** âm **ngờ** được viết là **ngh -** *ngờ kép).* Khi nào âm **ngờ** được viết là *ngờ đơn?* (Khi đứng trước các âm khác **o, ô, ơ,...** âm **ngờ** được viết là ng - *ngờ đơn).***c. Tập đọc** - GV giới thiệu bài *Bi nghỉ hè:* Bài đọc kể chuyện Bi nghỉ hè ở nhà bà.\* GV đọc mẫu.\* Luyện đọc từ ngữ: \*Luyện đọc câu- GV: Bài đọc có 6 câu (GV đánh số TT từng câu).- GV chỉ từng câu.\* Thi đọc đoạn, bài. (Chia bài làm 2 đoạn: mỗi đoạn 3 câu). Quy trình đã hướng dẫn.\* Tìm hiểu bài đọc- GV gắn lên bảng lớp 4 thẻ từ; chỉ từng cụm từ cho cả lớp đọc.- GV ghép các vế câu trên bảng lớp. - GV hỏi thêm: Ổ gà ở nhà bà được tả thế nào? (Ổ gà be bé). / Nhà nghé được tả thế nào? (Nhà nghé nho nhỏ). / Nghé được ăn gì? (Nghé được ăn cỏ, ăn mía).**d. Tập viết** - GV vừa viết từng chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn- Chữ **ng:** ghép từ hai chữ **n** và **g.** Viết **n** trước, **g** sau.- Chữ **ngh:** ghép từ 3 chữ **n, g** và **h.** Viết lần lượt: **n, g, h.**- Tiếng **ngà:** viết **ng** trước, **a** sau, dấu huyền đặt trên **a.** Chú ý nối nét **ng** và **a.**- Tiếng **nghé:** viết **ngh** trước, **e** sau, dấu sắc đặt trên **e.** Chú ý nối nét **ngh** và **e.**- GV viết mẫu- HS viết vào bảng con**4. Hoạt động nối tiếp:**- Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 23- GV khuyến khích HS tập viết chữ **ngh** trên bảng con | - HS đọc, viết**-** Đây là ngà voi- HS đọc ngà- HS nói: ngà voi. Tiếng **ngà** có âm **ngờ. /** Phân tích: **ngờ, a,** dấu huyền = **ngà.**- Đánh vần và đọc trơn: **ngờ - a - nga - huyền - ngà / ngà.**- Đánh vần và đọc trơn: **ngờ - e - nghe - sắc - nghé / nghé.**HS đọc từng từ ngữ: *bí ngô, ngõ nhỏ*- Cả lớp nhắc lại quy tắc chính tả: **ngh + e, ê, i / ng + a, o, ô, ơ,...****-** Hs luyện đọc từ: nghỉ hè, nhà bà, nghé, ổ gà, ngô, nho nhỏ, mía**.**- Cả lớp đọc thầm, rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- HS thi đọc đoạn văn.- HS nối ghép các từ ngữ trong VBT.1. HS nói kết quả.

- Cả lớp đọc: a - 2) Nghỉ hè, Bi ở nhà bà. b - 1) Nhà bà có gà, có nghé.**-** HS viết từng tiếng vào bảng con | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết âm và chữ ng, ngh** **-** **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết âm và chữ ng, ngh** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:.....................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**=========================**

 **Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 03 - 10- 2022**

 **ÔN TẬP BÀI HÁT : LÝ CÂY XANH**

 **NGHE NHẠC : CHUYẾN BAY CỦA CHÚ ONG VÀNG**

 **ĐỌC NHẠC**

**I. Mục tiêu :**

- HS biết gõ và hát đúng theo giai điệu lời ca. Biết nghe nhạc và làm một số động tác.

- Biết làm các kí hiệu bằng tay của hai hình nốt Mi và Son đơn giản.

**\* Dạy HS khuyết tật: - HS biết hát đúng theo giai điệu lời ca.**

**II. Chuẩn bị :**

- GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

 Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** | **HĐBT** |
| **1’****2’****17’****8’****5’****2’** | **\* Hoạt động 1: Khởi động**- Đan xen trong quá trình ôn tập.**\* Hoạt động 2: Giới thiệu bài mới**- Ôn tập bài hát: *Lí cây xanh*.- Nghe nhạc: *Chuyến bay của chú ong vàng.*- Đọc nhạc.**\* Hoạt động 3: Ôn tập bài hát: Lý cây xanh.**- GV cho HS xem tranh ảnh phong cảnh Nam Bộ để HS nhớ lại nội dung bài hát Lý cây xanh.- GV hát mẫu.- GV khởi động giọng theo nguyên âm A,O,I..- GV bắt nhịp cho cả lớp hát. - GV yêu cầu HS lấy hơi sau mỗi câu hát, hát đúng sắc thái bài hát.- GV sửa sai, nhận xét- GV cho HS hát kết hợp gõ đệm theo nhịp.- GV chia dãy để HS thực hiện- GV sửa sai, nhận xét***\* Hát kết hợp với vận động phụ họa***- GV làm mẫu động tác vận động*Câu 1: Cái cây xanh xanh**Câu 2: Thì lá cũng xanh**Câu 3: Chim đậu trên cành, chim hót líu lo**Câu 4: Líu lo là líu lo, líu lo là líu lo*- GV hướng dẫn HS thực hiện động tác vận động phụ họa cho bài hát- GV cho cả lớp thực hiện- GV gọi từng dãy thực hiện- GV nhận xét, đánh giá - GV gọi 1 nhóm lên bảng biểu diễn  - GV nhận xét, đánh giá - Cho cả lớp vận động theo bài hát- GV giáo dục cho Hs lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước, yêu các loài động vật bé nhỏ.\* **Hoạt động 4: :Nghe nhạc: Chuyến bay của chú ong vàng**- GV yêu cầu HS: hãy lắng nghe bản nhạc và tưởng tượng xem loài vật nào được miêu tả trong bản nhạc.- HS nghe bản nhạc rồi đoán tên các loài vật. GV kết luận đó là chú ong.- GV yêu cầu HS: nghe lại bản nhạc để đoán xem, chú ong bay nhanh hay bay chậm. Các em nghe thấy âm thanh của nhạc cụ nào. Theo các em, bản nhạc tên là gì?- GV kết luận và kể cho HS nghe câu chuyện: *Vua Saltan* *Vua Saltan đi đánh trận ở miền xa. Ở nhà, hoàng hậu và hoàng tử Gvidon- người vừa mới lọt lòng- bị hãm hại. Hai mẹ con bị giam vào một chiếc thùng và thả ra ngoài biển, nhưng họ may mắn thoát chết khi dạt vào một hòn đảo.* *Hoàng tử lớn lên thành một chàng trai khỏe mạnh và tốt bụng. Một lần, hoàng tử cứu giúp con thiên nga bị mắc nạn. Từ đó thiên nga biết ơn và giúp đỡ chàng rất nhiều.**Khi nhà vua Saltan chiến thắng trở về, đoàn tàu của vua ghé qua đảo. Hoàng tử được thiên nga giúp đỡ, biến chàng thành chú ong vàng bay theo đoàn tàu, bí mật vào thăm vua cha.* *Gia đình vua Saltan được đoàn tụ sau bao năm xa cách. Những kẻ hãm hại hoàng hậu và hoàng tử bị đuổi khỏi vương quốc. Dân chúng hân hoan trước đám cưới của hoàng tử Gvidon và nàng công chúa thiên nga.*- GV hướng dẫn HS đóng vai chú ong và các bông hoa để vận động theo nhạc:- GV gọi một nhóm HS lên bảng vận động theo bản nhạc  - Cảnh một: chú ong vàng bay tìm nhụy từ 5 bông hoa. - Cảnh hai: 5 bông hoa bao vây, bắt giữ chú ong. - Cảnh ba: 3 chú ong khác bay đến giải cứu ong vàng.- Gv nhận xét các nhóm chơi**\* Hoạt động 5 :** **Đọc nhạc** - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, rồi hướng dẫn học sinh đọc cao độ 2 nốt Mi, Son kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay. - Giáo viên hướng dẫn học sinh luyện tập đọc nhạc các mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay. - GV cho HS đọc:- Học sinh quan sát kí hiệu bàn tay của giáo viên.**\* Hoạt động nối tiếp:**- GV bắt nhip cho cả lớp hát vỗ tay theo nhip.**-** GV chốt lại mục tiêu của bài học, - Khen ngợi các em có ý thức hát và đọc nốt tốt theo ký hiệu bàn tay | - HS nghe- HS nghe- HS nghe- HS nghe- HS quan sát- HS nghe- HS khởi động giọng- HS thực hiện- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- HS nghe- HS thực hiện- HS thực hiện- HS nghe- HS quan sát- Ngón trỏ tay phải chỉ về phía bên phải, đồng thời đưa chân phải ra, chạm phần gót xuống- Ngón trỏ tay trái chỉ về phía bên trái, đồng thời đưa chân trái ra, chạm phần gót xuống- Xoè hai bàn tay về phía trước, lắc đều sang hai bên- Hai bàn tay khum trước miệng như chim hót, nghiêng người sang hai bên- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe, xung phong- HS lắng nghe, xung phong- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS xung phong- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS thực hiện- HS thực hiện- HS quan sát, thực hiện- HS thực hiện- HS nghe- HS nghe | **\* Dạy HS khuyết tật: - HS biết hát đúng theo giai điệu lời ca.** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:.....................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**=========================**

**Ngày thực hiện: Thứ hai ngày 03 - 10- 2022**

**TNXH**: **Ôn tập và đánh giá chủ đề gia đình (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề gia đình: các thành viên trong gia đình và công việc nhà; nhà ở và an toàn khi ở nhà.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thể hiện được sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.Các hoạt động dạy học :**

**TIẾT 1: Em đã học được gì về chủ đề Gia đình?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC**  | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động** 2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**\* **Hoạt động 2: Giới thiệu về gia đình và nhà ở của em**\* Cách tiến hành*Bước 1: Làm việc cá nhân*- GV cho HS làm câu 1 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình (VBT)*Bước 2: Làm việc nhóm 6*- Cho từng HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ trang 24 (SGK)- GV theo dõi, giúp đỡ*Bước 3: Làm việc cả lớp*- Mời một số nhóm cử một bạn giới thiệu về gia đình mình.- GV cùng HS nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng về gia đình mình**\* Hoạt động 3: Xác định đồ dùng trong mỗi phòng và đồ dùng có thể gây nguy hiểm khi ở nhà**\* Cách tiến hành*Bước 1: Làm việc theo cặp*- Cho HS quan sát hình trang 25 (SGK), trả lời các câu hỏi:+ Những đồ dùng trong hình nên để ở phòng nào cho phù hợp? Vì sao?+ Trong những đồ dùng đó, đồ dùng nào có thể gây đứt tay, chân, bỏng, điện giật?+ Làm bài 2 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình trong (VBT)*Bước 2: Làm việccả lớp*- Mời đại diện các cặp lên trình bày kết quả thảo luận- GV hỏi:+ Kể thêm tên đồ dùng trong mỗi phòng ( phòng khách, phòng ngủ và nhà bếp).+ Kể thêm tên đồ dùng trong nhà có thể gây đứt tay, chân, bỏng, điện giật?- GV kết luận**3. Hoạt động nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Cần chú ý cẩn thận với những đồ vật có thể gây nguy hiểm cho bản thân. | - Ổn định – hát- Lắng nghe- HS làm bài- HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ trang 24 (SGK)- HS khác lắng nghe và có thể hỏi thêm- Đại diện các nhóm trình bày- HS khác nhận xét và bình chọn- HS quan sát và thảo luận nhóm đôi- Đại diện các cặp lên trình bày kết quả thảo luận- HS khác nhận xét, bổ sung- HS kể- HS kể- Lắng nghe- Lắng nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 04 - 10- 2022**

**Tiếng việt: p ph**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

 **1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

 - Nhận biết âm và chữ cái p, ph; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có p, ph.

 - Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có âm p, âm ph.

 - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Nhà dì.

 - Biết viết đúng trên bảng con các chữ p, ph; các tiếng pi a nô, phố (cổ).

 **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết âm và chữ cái p, ph; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có p, ph**

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

 - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**:

4 thẻ từ để 1 HS làm BT 4 trước lớp.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HĐBT** |
|  | **1.Khởi động.** **\*Ôn luyện**+ GV mời HS đọc, viết **ng, ngh, ngà, nghé**+ GV gọi HS đọc bài *Bi nghỉ hè* + GV nhận xét2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu âm **p, ph** và các chữ **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá** **a. Dạy âm ng** - GV đưa lên bảng hình đàn pi a nô- Đây là cái gì?- GV chỉ tiếng pi a nô - GV giảng từ pi a nô- GV nhận xét***\** Phân tích**- GV viết bảng chữ pi a nô- GV hỏi: Tiếng pi gồm những âm nào?**\* Đánh vần.**- Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:- GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***pi*****b. Dạy âm ph** Tương tự dạy **p**Phố cổ: là phố có nhiều nhà cổ, xây từ thời xưa. **\* Củng cố**: - Các em vừa học hai chữ mới là chữ gì?- Các em vừa học tiếng mới là tiếng gì?- GV chỉ tiếng **pi a nô, phố cổ** **3. Luyện tập****a. Mở rộng vốn từ. (BT 2)**a. Xác định yêu cầu- Tiếng nào có chữ p**?** Tiếng nào có chữ **ph?**- GV chỉ từng từ.- GV: Chữ và âm **p** rất ít gặp, chỉ xuất hiện trong một số từ như: pí po, pin.\* GV chỉ các âm, từ khoá vừa học**b.Tập đọc** - GV giới thiệu bài Nhà dì. Bi và gia đình đến chơi nhà dì ở phố.\* GV đọc mẫu.\* Luyện đọc từ ngữ: \*Luyện đọc câu- GV: Bài đọc có 6 câu (GV đánh số TT từng câu).- GV chỉ từng câu.\* Thi đọc đoạn, bài. (Chia bài làm 2 đoạn: mỗi đoạn 3 câu). Quy trình đã hướng dẫn.\* Tìm hiểu bài đọc- GV gắn lên bảng lớp 4 thẻ từ; chỉ từng cụm từ cho cả lớp đọc.- GV ghép các vế câu trên bảng lớp. (GV ghép giúp HS trên bảng lớp): a - 2) Nhà dì Nga có pi a nô. b -1) Cả nhà Bi đi phố, ghé nhà dì.- GV: Ở nhả dì Nga, gia đình Bi còn được thưởng thức đồ ăn, thức uống gì? (Bố mẹ uống cà phê. Bi ăn phở. Bé Li có na).**c.Tập viết** - GV vừa viết từng chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn- Chữ p: cao 4 li; viết 1 nét hất, 1 nét thẳng đứng, 1 nét móc hai đầu.- Chữ **ph:** là chữ ghép từ hai chữ **p** và **h.** Viết **p** trước, **h** sau (từ **p** viết liền mạch sang **h** tạo thành.ph).- Viết **pi a nô:** GV chú ý không đặt gạch nối giữa các tiếng trong những từ mượn đã được Việt hoá (không cần nói với HS điều này).- Viết **phố** (cổ): viết **ph** trước, **ô** sau. Chú ý nối nét **ph** và **ô.**- GV viết mẫu- HS viết vào bảng con**4. Hoạt động nối tiếp:**- Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 24- GV khuyến khích HS tập viết chữ **p, ph** trên bảng con | - HS đọc, viết**-** Đây là đàn pi a nô- HS đọc pi a nô- HS nhận biết: **p, i, a, n, ô.** HS (cá nhân, cả lớp): **pi a nô.****- HS** (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc tiếng, đọc từ: **pờ - i - pi / pi / pi a nô.**- Phân tích tiêng **phố. /** Đánh vần và đọc tiếng: **phờ - ô - phô - sắc - phố / phố.**HS đọc chữ dưới hình; làm bài trong VBT, nói kết quả. Cả lớp đồng thanh: Tiếng **pa** (nô) có âm **p,** tiếng **phà** có âm **ph,...**HS nói tiếng ngoài bài có âm **ph** (phà, phả, pháo, phóng, phông,...), cả lớp đánh vần, đọc tron: pờ-i-pi/a/nờ- ô - nô / pi a nô; phờ - ô - phô - sắc - phố / **dì Nga, pi a nô, đi phố, ghé nhà dì, pha cà phê, phở.**- Cả lớp nhắc lại kết quả.\* Cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách của bài 23.HS đọc các chữ, tiếng vừa học được.**-** HS viết từng tiếng vào bảng con- HS viết: **p, ph** (2 lần). Sau đó viết: **pi a nô, phố** (cổ). | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết âm và chữ cái p, ph; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có p, ph** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................**======================**

**Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 04 - 10- 2022**

**Tập viết: ng, ngh, p, ph**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

-Tô, viết đúng các chữ **ng, ngh, p, ph** và các tiếng **ngà, nghé, pi a nô, phố cổ -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con, phấn, bút dạ để học sinh làm bài tập 6 (tập viết).

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HĐBT** |
|  | 1. **Khởi động**

Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Kiểm tra 1 số vở của các em viết chưa xong + GV nhận xét2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **ng,ngh, p, ph** các tiếng **ngà, nghé, pi a nô, phố cổ** **\* Hoạt động 2:** **Khám phá** a. Đọc chữ các tiếng **ng,ngh, p, ph** các tiếng **ngà, nghé, pi a nô, phố cổ**- GV treo bảng phụ các chữ, tiếng- GV yêu cầu học sinh đọc- GV nhận xétb)Tập tô, tập viết: *ng, ngà, ngh, nghé*- GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:+ Chữ *ng:* là chữ ghép từ hai chữ *n* và *g.* Viết *n* trước, *g* sau.+ Tiếng *ngà:* viết *ng* trước, *a* sau, dấu huyền đặt trên *a;* chú ý nối nét *ng* và *a.*+ Chữ *ngh:* là chữ ghép từ ba chữ *n,g và h.*+ Tiếng *nghé:* viết *ngh* trước, *e* sau, dấu sắc đặt trên e; chú ý nối nét *ngh* và *e.***3. Luyện tập**\*Tập tô, tập viết: *p, pi a nô, ph, phổ cổ* (như mục a)- GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:+ Chữ *p:* cao 4 li; gồm nét hất, nét thẳng đứng và nét móc hai đầu. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2 (trên), viết nét hất, dừng bút ở ĐK 3 (ưên). Từ điểm dừng của nét 1, viết nét thẳng đứng, dừng ở ĐK 3 (dưới). Từ điểm dừng của nét 2, rê bút lên gần ĐK 2 (trên), viết n ét móc hai đầu (chạm ĐK 3), dừng ở ĐK 2 (trên).+ Từ *pi a nô:* gồm 3 tiếng *pi, a, nô.*+ Chữ *ph:* là chữ ghép từ *p* và *h.* Viết *p* trước, viết *h* sau (từ *p* viết liền mạch sang *h* tạo thành *ph).*+ Tiếng *phổ,* viết *ph* trước, *ô* sau, dấu sắc đặt trên *ô.* / Tiếng *cổ:* viết *c* trước, *ô* sau, dấu hỏi trên *ô.***4. Hoạt động nối tiếp:**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khenngợi, biểu dương HS.- Về nhà cùng người thân viết lại cácchữ và số hôm nay vừa viết, xem trước bài hôm sau | - HS đọc- HS đọc- HS quan sát- HS đọc các chữ, tiếng và số.- HS tô, viết các chữ, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.- Hs quan sát- HS tô, viết các chữ, tiếng trên trong vở *Luyện viết 1,* tập một; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

===============================

**Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 04 - 10- 2022**

**Đạo đức: Bài 3. HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

 Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được một số biếu hiện của học tập và sinh hoạt đúng giờ.

- Biết bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với các hành vi đúng giờ hoặc không đúng giờ.

- Thực hiện được các hành vi học tập và sinh hoạt đúng giờ.

**\* Dạy HS khuyết tật:**

**II. Đồ dùng dạy học:**

+Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

+ Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III.Các hoạt động dạy học :**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | **HĐBT** |
|  | 1. **Khởi động**

- Nêu 1 số câu hỏi liên quan đến bài học để dẫn dắt vào bài2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài****\* Hoạt động 2: Nhận xét hành vi*****Cách tiến hành:***- GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS quan sát và nêu nội dung các bức tranh. Tranh 1: Sau khi đi học về, Lan vứt cặp sách xuống sàn nhà và ngồi chơi lắp ghép. Mẹ Lan hỏi: Giờ này con vẫn chưa tắm à?Tranh 2: Tiến đang chơi bi cùng các bạn thì đến giờ về nhà. Các bạn rủ Tiến ngồi chơi thêm, nhưng Tiến trả lời: Không, đến giờ tớ phải về rồi!Tranh 3: Sáng mai, Trung cùng các bạn đi tham quan buổi sáng. Trung nhờ mẹ đặt giờ báo thức giúp. - GV nêu câu hỏi thảo luận:Bạn trong tranh đang làm gì?Em có tán thành việc làm đó hay không? Vì sao?- HS thảo luận theo nhóm và trình bày kết quả thảo luận**GV kết luận:**Tranh 1: Lan mải chơi, chưa tắm. Em không tán thành việc làm đó vì chưa đúng giờ. Tranh 2: Tiến nhớ đến giờ phải về nhà. Em tán thành việc làm đúng giờ. Tranh 3: Trung nhờ mẹ hướng dẫn cách đặt chuông để làm việc đúng giờ. Đó là việc nên làm. Em tán thành các việc học tập, sinh hoạt đúng giơ và không tán thành các việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ của người xung quanh. **Hoạt động 2: Tự liên hệ*****Cách tiến hành:***- GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau:+ Bạn đã thực hiện được những việc làm nào đúng giờ?+ Những việc làm nào bạn chưa đúng giờ?- HS chia sẻ theo nhóm đôi. Một số nhóm HS trình bày trước Lớp. GV khen những HS đã luôn đúng giờ trong học tập, sinh hoạt và nhắc nhở cả lợp luôn thực hiện đúng giờ trong học tập, sinh hoạt. **3. Vận dụng*****Vận dụng trong giờ học:*** Cùng bạn làm phiếu nhắc việc. ***Vận dụng sau giờ học:*** HS thực hiện học tập, sinh hoạt đúng giờ. **4. Hoạt động nối tiếp:** - Em rút ra được điều gì sau bài học này?- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 18. - GV tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả. | * HS trả lời câu hỏi
* HS lắng nghe
* HS thực hiện
* HS thảo luận và trả lời câu hỏi
* HS trình bày
* HS lắng nghe
* HS thực hiện
* HS thực hiện
* HS trả lời câu hỏi
* HS lắng nghe
 |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................**===========================**

**Ngày thực hiện: Thứ tư ngày 05 - 10- 2022**

Toán: Bài 12. EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( tiết 2 )

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.

- Bước đầu biết tách số (7 gồm 2 và 5, 8 gồm 5 và 3, ...).

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Phát triển các NL toán học

- Các thẻ số từ 0 đến 10; Bộ đồ dùng học Toán.

**\* Dạy HS khuyết tật:**

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC**  | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động.** **\* Ôn luyện**2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1:** **Giới thiệu bài**\* Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập**Bài 4.** - HS lấy các thẻ số từ 0 đến 10: a) Tìm các thẻ ghi số bé hơn 5; b) Tìm các thẻ ghi số lớn hơn 7; c) Lấy ra các thẻ số 6, 3, 7, 2 rồi sắp xếp các thẻ số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.Bài 5- Cá nhân HS quan sát tranh, đếm từng loại hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong tranh rồi ghi kết quả vào vở.- Gv nhận xét3. Vận dụngBài 6- GV giới thiệu cho HS các loại hoa có 3, 4, 5, 6, 8, 10 cánh trong hình vẽ lần lượt là: hoa duyên linh, hoa mẫu đơn, hoa mai trắng, hoa dừa cạn, hoa ly, hoa bướm.- Liên hệ thực tế với những loại hoa mà em biết.- Khuyến khích HS về nhà quan sát các bông hoa trong tự nhiên, đếm số cánh hoa, tìm hiểu thêm về những bông hoa có 1 cánh, 2 cánh, 3 cánh, ...4. Hoạt động nối tiếp- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì?- GV nhận xét tiết học | - Ổn định - hát- HS thực hiện- HS quan sát và đếm- HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả: Có tất cả 4 hình vuông, 10 hình chữ nhật, 6 hình tam giác và 4 hình tròn.- HS quan sát- HS quan sát tranh, đếm số cánh hoa của mỗi bông hoa.- HS chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả.- HS trả lời |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................========================

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 07 - 10- 2021**

**Tiếng việt: qu, r**

 **I. Yêu cầu cần đạt:**

 **1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

 **-** Nhận biết các chữ **qu, r;** đánh vần, đọc đúng tiếng có **qu, r.**

 - Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có **qu, r.**

 - Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Quà quê.*

 - Biết viết các chữ, tiếng (trên bảng con): **qu, r, quả** (lê), **rổ** (cá).

**\* Dạy HS khuyết tật:**

 **2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

 - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

4 thẻ từ để 1 HS làm BT

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HĐBT** |
|  | 1. **Khởi động**

Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**GV kiểm tra 2 cả lớp viết bảng con, đọc các chữ pi a nô, phố .+ GV nhận xét1. Hoạt động cơ bản.

**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài****-** GV chỉ chữ **qu,** nói: **qu** (quờ. / Làm tương tự với **r** (rờ).- GV giới thiệu chữ **Q, R** in hoa.**\* Hoạt động 2:** **Chia sẻ và khám phá** A\* Âm **qu** và chữ **qu**Gv cho học sinh quan sát hình quả lê.- GV: Lê là loại quả rất thơm và ngọt.* 1. Âm **r** và chữ **r:**

 GV chỉ các âm, từ khoá vừa học.1. **Luyện tập**
2. **Mở rộng vốn từ** (BT 2:

**-** Tiếng nào có âm **qu?** Tiếng nào có âm **r?)**(Như những bài trước). Cuối cùng, GV chỉ từng chữ, cả lớp: Tiếng (cá) **quả** có âm **qu.** Tiếng **rá** có âm **r,...****b. Tập đọc** - GV giới thiệu: Bài đọc kể về những món quà quê. Quà quê là thứ quà do người nông dân tự tay nuôi, trồng, làm ra để ăn, để biếu, cho, tặng người thân. \* GV đọc mẫu và giảng từ\* Luyện đọc từ ngữ: **quà quê, Quế, rổ khế, rổ mơ, cá rô, cá quả.**\* Luyện đọc câu- GV: Bài có 4 câu.- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng - Đọc tiếp nối từng câu.- GV sửa lỗi phát âm cho HS.\* Thi đọc từng đoạn, cả bài.\* Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC.- GV nêu lại câu hỏi, cả lớp đồng thanh trả lời.\* Cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách của bài 24.**c. Tập viết** (bảng con - BT 4)- GV vừa viết chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn- Chữ qu: là chữ ghép từ q và u. Viết q: cao 4 li, 1 nét cong kín, 1 nét thẳng đứng. Viết u: 1 nét hất, 2 nét móc ngược.- Chữ r: cao hơn 2 li một chút; là kết họp của 3 nét cơ bản: 1 nét thắng xiên, 1 nét thắt (tạo thành vòng xoắn), 1 nét móc hai đầu (đầu trái cao lên, nối liền nét thắt).- Tiếng **quả:** viết **qu** trước, **a** sau, dấu hỏi đặt trên **a. /** Tiếng **lê:** viết **1** trước, **ê** sau.Tiếng **rô:** viết **r** trước, **ô** sau, dấu hỏi đặt trên **ô.** **4. Hoạt động nối tiếp:**- Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 25- GV khuyến khích HS tập viết chữ **qu, r** trên bảng con | - HS đọc, viết-Hs cả lớp viết bảng con, đọc các chữ pi a nô, phố- HS: (quờ)HS nhìn hình, nói: quả lê.- HS: Trong từ **quả lê,** tiếng **quả** có âm **quờ. /** HS (cá nhân, cả lớp) đọc: **quả.**- Phân tích tiếng **quả:** gồm âm **qu** (quờ) và âm **a,** dấu hỏi đặt trên **a.**- HS nhìn mô hình, đánh vần và đọc tiếng: **quờ - a - qua - hỏi - quả / quả.**- HS nói: rổ cá. Tiếng **rổ** có âm **r** (rờ). / Phân tích tiếng **rổ. /** Đánh vần và đọc tiếng: **rờ - ô - rô - hỏi - rổ / rổ.**- HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có **qu** (quê, quà, quen, quỳnh,...); có **r** (ra, rể, rao, rồi, rung, rụng,...).- Hs lắng nghe.- 1 HS, cả lớp.- Cá nhân, từng cặp.- Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 2 câu).- Các cặp, tổ thi đọc cả bài. / 1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ).- HS quan sát tranh để trả lời câu hỏi.- 1 HS nhìn hình trả lời: Bà cho nhà Quế quà là *khế, mơ, cả rô, cả quả, gà ri.*- Hs đọc- HS nhìn bảng đọc các chữ, tiếng: *qu, r, quả lê, rô cá.*- Hs quan sát- HS viết: **qu, r** (2 lần). / Viết: **quả** (lê), **rổ** (cá). |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 07 - 10- 2021**

**TNXH**: **Ôn tập và đánh giá chủ đề gia đình (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề gia đình: các thành viên trong gia đình và công việc nhà; nhà ở và an toàn khi ở nhà.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thể hiện được sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà giữa các thành viên trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.Các hoạt động dạy học :**

**TIẾT 2: Em thể hiện sự quan tâm, chia sẻ công việc nhà như thế nào?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC**  | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động** 2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**\* **Hoạt động 2:Xử lí tình huống**\* Cách tiến hành*Bước 1: Làm việc theo nhóm 4*- Nhóm lẻ: Từng cá nhân quan sát tình huống 1 ở trang 25 (SGK), nhóm thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm- Nhóm chẵn: Từng cá nhân quan sát tình huống 2 ở trang 25 (SGK), nhóm thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm*Bước 2: Làm việc cả lớp*- Mời đại diện nhóm lẻ và nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống - Gv nhận xét, chốt**\* Hoạt động 3: Đánh giá**- Gv cho HS tự đánh giá việc học tập và vận dụng chủ đề Gia đình thông qua yêu cầu làm bài 3 trong VBT bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình.- Cho HS báo cáo trong nhóm và các bạn trong nhóm đánh giá lẫn nhau.- GV tuyên dương những em học tập và vận dụng tốt những nội dung đã học từ chủ đề Gia đình**3. Hoạt động nối tiếp**- Gv nhận xét tiết học- Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - Ổn định – hát- Lắng nghe- Các nhóm thảo luận và óng vai xử lí tình huống- Đại diện các nhóm lên đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống- HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung- HS làm bài 3- HS báo cáo kết quả tự đánh giá của mình- Nhóm đánh giá từng bạn trong nhóm |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**===============================**

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 07 - 10- 2021**

**Toán**: **EM VUI HỌC TOÁN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

 Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động:

- Nghe hát, vận động theo nhịp và chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10.

- Làm các số em thích bằng các vật liệu địa phương, biểu diễn các số bằng nhiều cách khác nhau.

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật gắn với các biển báo giao thông.

- Phát triển các NL toán học:

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài hát: Em tập đếm.

- Các vật liệu đế có thể biểu diễn số lượng, chẳng hạn: dây, đất nặn, sỏi, que tính,...

- Bút màu, giấy vẽ.

- Một số hình ảnh biển báo giao thông.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC**  | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động**- Cho HS nghe hát bài “Em tập đếm”, vận động theo nhịp và giơ ngón tay đúng số lượng- GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp; đọc số, giơ ngón tay đúng số lượng của số vừa đọc và ngược lại. Khi giơ một số ngón tay- GV cho HS trình bày trước lớp 2. Hoạt động cơ bản.\* Hoạt động 1: Tạo thành các số em thích- Làm các số đã học (từ 0 đến 10) bằng các vật liệu khác nhau đã chuẩn bị trước. Chẳng hạn ghép số bằng các viên sỏi, nặn số bằng đất nặn hoặc dùng dây thừng để tạo số, ...- Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.- Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.\* Hoạt động 2: Thể hiện số bằng nhiều cách- Thể hiện các số đã học bằng nhiều cách: viết, vẽ, tô màu, ...- Khuyến khích HS sáng tạo theo cách của các em.- Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.\* Hoạt động 3: Tìm hiểu biển báo giao thông- Nêu hình dạng của các biển báo giao thông trong hình vẽ. GV giới thiệu cho HS: Trong hình vẽ, thứ tự từ trái qua phải là các biển báo: đường dành cho ô tô, đường dành cho người tàn tật, đường dành cho người đi bộ cắt ngang và đường cấm đi ngược chiều.- Chia sẻ hiểu biết về các biển báo giao thông. Nhận ra biển cấm thường có màu đỏ.3. Hoạt động nối tiếp- HS nói cảm xúc sau giờ học.- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- HS nói về hoạt động nào còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì.- GV nhận xét tiết học | - HS nghe và vận động theo nhịp của bài hát, HS giơ các ngón tay theo các số có trong lời bài hát.- HS thực hiện theo nhóm- HS thực hiện - HS thực hiện theo nhóm 4- Các nhóm trưng bày- HS làm việc theo nhóm đôi- Các nhóm trưng bày- HS theo dõi- HS chia sẻ- HS nói |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................**=======================**

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 07 - 10- 2021**

**Tiếng việt: s, x**

 **I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

**-** Nhận biết các âm và chữ s, x; đánh vần, đọc đúng tiếng có s, x.

 **-** Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm s, âm x.

 **-** Đọc đúng bài Tập đọc *sẻ, quạ.*

 **-** Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: **s, x, sẻ, xe** (ca).

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các âm và chữ s, x;**

**- Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: s, x,**

 **2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

 - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

4 thẻ từ để 1 HS làm BT

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HĐBT** |
|  | 1. **Khởi động**

Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**GV kiểm tra 2 HS đọc bài *Quà quê* + GV nhận xét2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1:**  **Giới thiệu bài**- GV chỉ chữ **s,** phát âm: **s** (sờ). - Làm tương tự với **x** (xờ).- GV giới thiệu chữ **S, X** in hoa.**\* Hoạt động 2:** **Chia sẻ và khám phá** - Âm **s** và chữ **s:** HS nhìn hình, nói: Chim sẻ. / Đọc: **sẻ. /** Phân tích tiếng **sẻ. /** Đánh vần và đọc tiếng: **sờ - e - se - hỏi - sẻ / sẻ.**- Âm **x,** chữ **x:** HS: xe ca. / Phân tích tiếng **xe. /** Đánh vần và đọc tiếng: **xờ - e - xe /xe.**\* Củng cố: HS nói 2 chữ vừa học **(s, x);** 2 tiếng vừa học **(sẻ, xe).** **3. Luyện tập**1. **Mở rộng vốn từ** (BT 2:

Tiếngnào có âm **s?** Tiếng nào có âm **x?)**- Thực hiện như những bài trước. Cuối cùng, GV chỉ từng chữ (in đậm), cả lớp đồng thanh: Tiếng **sổ** có âm **s.** Tiếng **xô** có âm **x,...****b. Tập đọc** (BT 3)- Giới thiệu bài đọc: GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể về một chú sẻ con rất sợ hãi khi nghe tiếng quạ kêu. Các em cùng đọc để biết sẻ và quạ khác nhau thế nào và vì sao nghe quạ la thì không nên sợ.\* GV đọc mẫu: rõ ràng, chậm rãi; vừa đọc vừa chỉ hình.\* Luyện đọc từ ngữ: **nhà sẻ, sẻ bé, ca “ri... ri...”, phía xa, nhà quạ, quạ la “quà... quà...”, sợ quá, dỗ.**\* Luyện đọc từng lời dưới tranh- GV: Bài có 6 tranh. Dưới mỗi tranh 1, 2, 3, 4, 5 có 1 câu. Tranh 6 có 4 câu.- GV chỉ từng lời cho HS đọc vỡ. Đọc liền 3 câu cuối (ở tranh 6).- Đọc tiếp nối từng lời dưới tranh (cá nhân, từng cặp).\* Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mồi đoạn 2 tranh); thi đọc cả bài (từng cặp, tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh.\* Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC; chỉ hình, mời 1 HS nói kết quả: 1) sẻ ca “ri... ri...”. 2) Quạ la —quà... quà...”. /.- GV: Thấy sẻ con sợ hãi khi nghe quạ la, sẻ bố nói với con: sẻ thì ca -ri... ri...”. Quạ thì la - quà... quà...”, không có gì phải sợ. Qua câu chuyện, các em hiểu điều gì? (Mỗi loài có tiếng nói riêng, sẻ không phải sợ tiếng kêu của quạ)\* Cả lớp đọc lại bài 25; đọc cả 8 chữ vừa học trong tuần, dưới chân trang 48.**c.Tập viết** - HS đọc các chữ, tiếng vừa học trên bảng.- GV vừa viết (hoặc tô) chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn- Chữ s: cao hơn 2 li một chút; là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét thẳng xiên, 1 nét thắt (tạo thành vòng xoắn), 1 nét cong phải.- Chữ x: cao 2 li; viết 1 nét cong phải, 1 nét cong trái cân đối với nét cong phải. Hai nét cong chạm lưng vào nhau, tạo ra hai phần đối xứng.- Tiếng **sẻ:** viết **s** trước, **e** sau, dấu hỏi đặt trên **e;** chú ý viết **s** gần **e.**- Tiếng **xe:** viết chữ **x** trước, chữ **e** sau. Tương tự với tiếng **ca.****4. Hoạt động nối tiếp:**- Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 26- GV khuyến khích HS tập viết chữ **s, x** trên bảng con | - 2 HS đọc bài *Quà quê*HS: (sờ).HS nhìn hình, nói: Chim sẻ. / Đọc: **sẻ. /** Phân tích tiếng **sẻ. /** Đánh vần và đọc tiếng: **sờ - e – se – hỏi – sẻ / sẻ.**- HS đọc: xe ca.- HS gắn lên bảng cài: **s, x.** - HS nói 3-4 tiếng ngoài bài có âm **s** (sợ, sắc, sâu, sao, sen,…); có âm **x** (xa, xé, xanh, xấu,…).- Hs đọc- Hs thực hiện- Hs nêu kết quả.Cả lớp nhắc lại.HS đọc các chữ, tiếng vừa học trên bảng(s,x, nhà xẻ,xẻ bé) | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các âm và chữ s, x;****- Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: s, x,** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................=========================

**Ngày thực hiện: Thứ sáu ngày 08 - 10- 2021**

**Kể chuyện: Kiến và bồ câu**

 **I. Yêu cầu cần đạt:**

 -Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

 - Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được câu hỏi dưới tranh.

 - Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

 - Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Hãy giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn. Mình vì người khác, người khác sẽ vì mình.

**\* Dạy HS khuyết tật:**  **- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.**

 **II. Đồ dùng dạy học:**

Tranh kể chuyện

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HĐBT** |
|  | 1. **Khởi động**

Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- GV đưa lên bảng 6 tranh minh hoạ truyện *Đôi bạn* mời 1 HS kể chuyện theo 3-4 tranh. - GV nhận xét**\*Giới thiệu bài****-** GV gắn lên bảng 4 tranh minh hoạ truyện; mời HS xem tranh, nói tên các nhân vật và đoán hành động các nhân vật**- Giới thiệu câu chuyện:** Hôm nay, các em sẽ được nghe kể câu chuyện *Kiến và bồ câu.* Kiến là con vật thế nào? Bồ câu thế nào? Các em cùng lắng nghe để biết chuyện gì đã xảy ra với kiến và bồ câu2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Khám phá và luyện tập****a. GV kể chuyện 3 lần****b. Trả lời câu hỏi theo tranh**- Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh- GV chỉ tranh 1, hỏi: *Chuyện gì xảy ra khỉ kiến xuống suối uống nước?*- GV chỉ tranh 2, hỏi: *Nhờ đâu kiến thoát chết?*GV: *Kiến thoát chết, trong lòng nó rất biết ơn ai?* (Kiến rất biết ơn bồ câu).- GV chỉ tranh 3: *Bác thợ săn làm gì khi nhìn thấy bồ câu?*- GV chỉ tranh 4: *Kiến đã cứu bồ câu như thế nào?***c. Kể chuyện theo tranh** (không dựa vào câu hỏi)- Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện: HS 1 chỉ tranh 1 và 2, tự kể chuyện. HS 2 kể chuyện theo tranh 3 và 4.- Kể chuyện theo tranh bất kì: 2 – 3 HS bốc thăm kể chuyện theo 1 tranh bất kì.- 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 4 tranh.**d.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Qua câu chuyện, các em hiểu điều gì? - GV: Câu chuyện kế về hai bạn kiến và bồ câu đã biết giúp đỡ nhau khi hoạn nạn. Câu chuyện muốn nói: cần giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn. Mình vì người khác, người khác sẽ vì mình.- Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa của câu chuyện.**3. Hoạt động ứng dụng:**- Dặn HS về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện kiến và bồ câu đã giúp đỡ nhau thế nào.**4. Hoạt động nối tiếp:****-** GV khen những HS kể chuyện hay. - Nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC Dê con nghe lời mẹ tuần tới. | **-** HS kể- HS 2 nói ý nghĩa của câu chuyện HS trả lời-Khi kiến xuống suối uống nước, sóng trào lên, cuốn kiến đi và suýt dìm chết nó.- Nhờ bồ câu thả một cành láxuống suối, kiến bò lên lá, sóng đưa lá dạt vào bờ nên kiến thoát chết. - Bác thợ săn giương súng nhắm bắn bồ câu.- Kiến đốt vào chân bác thợ săn. Bác thợ săn giật mình, la to, bồ câu nghe động, bay vụt đi.- Bồ câu giúp kiến khi kiến gặp nạn. Kiến rất biết ơn bồ câu. Sau đó, kiến đã cứu bồ câu thoát chết.- Hs bình chọn | **\* Dạy HS khuyết tật:**  **- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................===============================

===============================

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 07 - 10- 2022**

**Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**AI CŨNG CÓ ĐIỂM ĐÁNG YÊU**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 - Mô tả được đặc điểm bên ngoài và bước đầu nêu được đặc điểm tính cách, thói quen của bản thân.

 - Nêu được mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài và các nét tính cách riêng cần được tôn trọng.

- Yêu quý bản thân và tôn trọng đặc điểm bên ngoài, tính cách, thói quen của người khác, thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với bạn bè xung quanh.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nêu được mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài và các nét tính cách riêng cần được tôn trọng**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh ảnh/tấm bìa vẽ trang phục.

- Giấy A4, màu, bút vẽ.

- Các bức ảnh của cá nhân HS và gia đình.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Khởi động** - Ổn định: 2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về những điểm tốt, điểm nổi trội của bản thân.**\*Hoạt động 2: Giới thiệu về những điểm đáng yêu của em***\* Cách tiến hành :*- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi. - GV Y/C HS giới thiệu cho bạn nghe về một đặc điểm của bản thân mà mình cảm thấy đáng yêu nhất. - GV cho HS lên chia sẻ trước lớp về những điểm đáng yêu của mình.\*GV kết luận:- Ai cũng có những điểm đáng yêu và đáng tự hào: có người đáng yêu về ngoại hình, có người đáng yêu về tính cách, thói quen**3. Luyện tập và vận dụng.****\*Hoạt động 1: Nói về những điểm đáng yêu của bạn.*****\* Cách tiến hành*** - GV cho HS thảo luận theo nhóm với nội dung theo các gợi ý:+ Bạn của em tên là gì? + Bạn có đặc điểm như thế nào về ngoại hình, tính cách, thói quen?+ Em yêu quý đặc điểm nào nhất của bạn? Vì sao? - Cho HS chia sẻ trong nhóm về người bạn của mình. - Chia sẻ trước lớp về người bạn của mình.*\* Kết luận:* Mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài: hình dáng, nét mặt, cử chỉ riêng, không giống với người khác. Chúng ta cần yêu quý bản thân và tôn trọng sự khác biệt đó.**\*Hoạt động 2: Trò chơi “ Đoán tên bạn”*****\* Cách tiến hành:***- GV phổ biến luật chơi: - GV cho HS chơi trò chơi. **4. Hoạt động nối tiếp:** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những điểm nổi trội, đáng yêu của bản thân mình. | - Hát- Lắng nghe- HS chia nhóm theo bàn.-HS thực hiện- Một vài cặp lên chia sẻ trước lớp- Theo dõi, lắng nghe- Làm việc theo nhóm- HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.- Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.- Lắng nghe, ghi nhớ- HS lắng nghe để tham gia trò chơi.- Vài lượt HS lên chơi trò chơi. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nêu được mỗi người đều có những đặc điểm bên ngoài và các nét tính cách riêng cần được tôn trọng** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................=======================

**Ngày thực hiện: Thứ sáu ngày 08 - 10- 2021**

**Tập viết: qu, r, s, x**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tô, viết đúng các chữ **qu, r, s, x,** các tiếng **quả lê, rổ cá, sẻ, xe ca** - chữ

 thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con, phấn, bút dạ

Các chữ mẫu *qu, r, s, x,* đặt trong khung chữ.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HĐBT** |
|  | 1. **Khởi động**

Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Kiểm tra 1 số vở của các em viết chưa xong + GV nhận xét2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1:**  **Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ **qu, r, s, x,** các tiếng **quả lê, rổ cá, sẻ, xe ca****\* Hoạt động 2:** **Khám phá** \* Đọc chữ các tiếng **qu, r, s, x,** các tiếng **quả lê, rổ cá, sẻ, xe ca** - GV treo bảng phụ các chữ, tiếng- GV yêu cầu học sinh đọc- GV nhận xét**3. Luyện tập** **\* Tập tô, tập viết: qu, quả lê, r, rổ cá**- GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:- Chữ *q:* viết chữ *q* cao 4 li, gồm 1 nét cong kín, 1 nét thẳng đứng+ Tiếng *quả-.* viết *qu* trước, *a* sau, dấu hỏi đặt trên *a.* / Làm tương tự với *lê.*+ Chữ r: cao hơn 2 li; gồm 3 nét: nét thẳng xiên, nét thắt và nét móc hai đầu. + Tiếng rổ: viết *r* trước, *ô* sau, dấu hỏi đặt trên *ô.* / Làm tương tự với tiếng *cá.*- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:+ Chữ s: cao hơn 2 li một chút; gồm 3 nét: nét thẳng xiên, nét thắt và nét cong phải+ Chữ x: cao 2 li; gồm 1 nét cong phải, 1 nét cong trái. Hai nét cong chạm lưng vào nhau.+ Tiếng *sẻ,* viết *5* trước, *e* sau, dấu hỏi đặt trên *e.*+ Tiếng *xe,* viết *X* trước, *e* sau. **4. Hoạt động nối tiếp:**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khenngợi, biểu dương HS.- Về nhà cùng người thân viết lại cácchữ và số hôm nay vừa viết, xem trước bài hôm sau | - HS đọc- HS đọc- HS quan sát- HS đọc các chữ, tiếng và số.- HS tô, viết các chữ, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.- Hs quan sát- HS tô, viết các chữ, tiếng trên trong vở *Luyện viết 1,* tập một; HS tô, viết: *qu, quả lê, r, rổ cá* trong vở *Luyện viết 1,* tập một |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................**=======================**

**Ngày thực hiện: Thứ sáu ngày 08 - 10- 2021**

**Tiếng việt: Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

**-** Đọc đúng bài tập đọc *Ở nhà bà.*

- Điền đúng chữ **ng** hay **ngh** vào chỗ trống.

- Tập chép đúng chính tả câu văn (chữ cỡ nhỡ).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

 - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

 - Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

*Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | **HĐBT** |
|  | 1. **Khởi động**

Ổn định – Hát**\* Ôn luyện**- Gọi HS đọc 1 số âm tiếng đã học+ GV nhận xét2. Hoạt động cơ bản.**\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài *Ôn tập* để củng cố lại tất cả các âm và chữ đã học.**\* Hoạt động 2: Luyện đọc**- GV chỉ tranh, giới thiệu: Bài *Ở nhà bà* kể về suy nghĩ của Bi khi nghỉ hè ở nhà bà. (Chỉ hình Bi đứng bên cửa sổ nhà bà ở quê, nghĩ về cảnh gia đình đầm ấm có cả bà, cả bố mẹ và bé Li).- GV đọc mẫu.- Luyện đọc từ ngữ: **quê, nghỉ hè, nhà bà, xa nhà, giá, ra phố, đỡ nhớ.**- Luyện đọc câu- GV: Bài có 4 câu.- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).- GV nhắc HS: Câu 4 dài, cần nghỉ hơi đúng sau các dấu phẩy.- Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 2 câu); thi đọc cả bài. (Quy trình như các bài trước).- Tìm hiểu bài đọc- GV: Qua bài đọc, em hiểu điều gì? BT 2 (Em chọn chữ nào: **ng** hay **ngh?)**- GV viết bảng các chữ cần điền; nêu YC; giới thiệu mẫu: (mèo) **ngó.**- HS làm bài trên VBT(Chữa bài)**.** GV chốt lại đáp án. Cả lớp đọc lại kết quả. Sửa bài (nếu làm sai).**\* Hoạt động 3:** (Tập chép)- GV giới thiệu bài tập chính tả mới: bài tập chép. Nêu YC, mời cả lớp nhìn bảng đọc to, rõ câu văn cần chép.GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.**3. Hoạt động nối tiếp:**GV nhận xét tiết học- Xem trước bài 28 | - Hs theo dõi, quan sát- Hs luyện đọc- Hs thực hiệnĐọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- Hs thực hiện- HS phát biểu. GV: Bi rất yêu bà, yêu bố mẹ. Bi muốn sống cùng cả bà, cả bố mẹ, gia đình luôn bên nhau.- 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả **ng / ngh.**- Hs thực hiện- 1 HS làm bài trên bảng lớp, đọc kết quả: 1) ***ngủ.*** 2) ***nghỉ.*** 3) **ngã.****-** Hs thực hiện- HS đọc thầm câu vãn, chú ý những từ các em dễ viết sai (VD: *phố, nhớ, quê).*- HS nhìn mẫu, chép câu văn vào vở hoặc VBT - cỡ chữ vừa.HS viết xong, tự rà soát lỗi; đổi bài với bạn, sửa lỗi cho nhau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................========================